TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 60/2018/HS-ST Ngày 06/11/2018	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Sơn.

2. Ông Lò Văn Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Mường Luân Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngọc Xuân T** (tên gọi khác: không), sinh năm 1987 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12 PT; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngọc Xuân T, sinh năm: 1967 và bà Ngọc Thị P, sinh năm: 1968; có vợ Quàng Thị T (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Những người bị hại:

1. Anh Lò Văn S. Sinh năm: 1975. Nơi cư trú: Bản Pá Hịa B, xã C, huyện ĐĐg, tỉnh ĐB. Người được Lò Văn S ủy quyền: Anh Lò Văn C. Sinh năm 1999

Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Lường Văn T Sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Bản , xã C, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB. Có mặt

3. Chị Quàng Thị C Sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Bản K, xã C, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB. Có mặt

4. Anh Ngọc Văn T. Sinh năm: 1996. Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vừ A K. Sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Bản T, xã K, huyện ĐĐ, tỉnh ĐBn. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh Hà Văn C. Sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Bản K, xã KL, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân Ngọc Xuân T nghiện ma túy. Nên vào khoảng cuối tháng 3 năm 2018, lợi dụng sự tin tưởng T đã mượn một chiếc xe máy WIN màu đen của em trai là Ngọc Văn T trú tại Bản S, xã K, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB xuống khu vực xã P, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB bán được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Sau đó T đi đến xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông cùng với Lường Văn T đi làm thuê ở huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Đến sáng ngày 14/4/2018 T ở nhà của Lường Văn T tại bản Kéo, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên lợi dụng lúc vợ của Lường Văn T là chị Quàng Thị C đi làm nương T đã hỏi xin mượn xe máy của T đi sang Công Ty Sông Đà thuộc bản Na Nghịu, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông để tìm việc làm thuê. Mượn được xe Ngọc Xuân T đi đến khu vực UBND xã Chiềng Sơ cũ, huyện Điện Biên Đông thì nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy, T đã điều khiển xe đi ngược về hướng xã Luân Gói, huyện Điện Biên Đông thì trời tối T vào một nhà người bạn làm thuê xin ngủ nhờ, đến sáng hôm sau T điều khiển chiếc xe máy của anh T tới nhà của em trai là Ngọc Văn T để tìm cách bán chiếc xe máy. Nhưng do em trai đòi lại chiếc xe máy T đã mượn trước đó chưa trả nên T đã để lại chiếc xe của T cho Thắng sử dụng. Trưa hôm sau Ngọc Xuân T lên xe khách xuống Thành phố Hà Nội làm thuê, đến ngày

11/05/2018 thì quay về Điện Biên Đông. Đến khoảng 9 giờ ngày 12/5/2018 Ngọc Xuân T thuê anh Lò Văn S nhà ở bản Pá Hịa B, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông sử dụng xe máy chở đến mỏ đá Nà Ly, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông, vì Lò Văn S không biết điều khiển xe máy, cho nên T đã điều khiển máy chở anh Sơn đi được khoảng 01 km thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, nên T đã nói dối anh Sơn và bảo anh Sơn xuống xe đứng chờ ven đường. T đã điều khiển xe đi đến bản Chóp Ly, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông thì hết xăng, T vào nhà của Thào Trù Cấu xin ngủ nhờ qua đêm. Sáng hôm sau T tháo biển số xe mang đi cắm cho anh C ở đỉnh đèo Keo Lôm được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Đến 15 giờ ngày 14/5/ 2018 T điều khiển chiếc xe máy của anh Sơn đến quán sửa chữa xe máy của anh K ở trung tâm xã Keo Lôm, huyện Điện Biên hỏi vay tiền nhưng anh K không cho nên T đã dùng chiếc xe máy đó làm tin và vay được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Đến ngày 16/5/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông tạm giữ để điều tra làm rõ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08, ngày 16/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu Wave RSX biển số 27-B1 360.09, của ông Lò Văn S có trị giá 12.500.000đ. (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10, ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy HONDA nhãn hiệu Wave biển số 27-Z1 038.05, của ông Lường Văn T có trị giá 6.500.000đ. (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13, ngày 03/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe máy WIN KITAFU của anh Ngọc Văn T có trị giá 2.7500.000đ. (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số: 43/CT-VKS-ĐBĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Ngọc Xuân T về các tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 174; *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Ngọc Xuân T cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, Điều 51 và Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Ngọc Xuân T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo Ngọc Xuân T thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ T:

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, Ngọc Xuân T đã lạm dụng sự tín nhiệm của em trai là Ngọc Văn T trú tại Bản S, xã K, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB đã chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu WIN KITAFU giá trị 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mang đến khu vực C Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên bán lấy tiền được 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Ngày 14 tháng 4 năm 2018 Ngọc Xuân T đã làm dụng sự tín nhiệm của bạn là anh Lường Văn T trú tại bản Kéo, xã Chiềng Sơ, huyện Điện Biên Đông tỉnh Điện Biên chiếm đoạt được chiếc xe máy HONDA Wave RSX giá trị 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) mang đến nhà của em trai Ngọc Văn T để tìm cách bán chiếc xe máy lấy tiền mua ma túy để sử dụng. Nhưng do em trai đòi lại

chiếc xe máy trước kia T đã mượn của Thắng chưa trả lại, nên T đã để lại chiếc xe của anh T cho em trai sử dụng.

Khoảng 9 giờ ngày 14 tháng 5 năm 2018 Ngọc Xuân T đã dùng thủ đoạn gian dối, lừa đảo chiếm đoạt được chiếc xe máy HONDA Wave RSX biển kiểm soát 27B1-036.09 trị giá 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Lò Văn S trú tại bản Pá Hịa B, xã C, huyện ĐĐ, tỉnh ĐB. T đã điều khiển xe đi đến bản Chóp Ly, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, T tháo biển số xe mang đi cắm cho anh C ở đỉnh đèo Keo Lôm được 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết. Đến 15 giờ ngày 14/5/2018 T đã tiếp tục điều khiển chiếc xe máy của anh Sơn đến quán sửa chữa xe máy của anh K ở trung tâm xã Keo Lôm, huyện Điện Biên hỏi vay tiền nhưng anh K không cho nên T đã dùng chiếc xe máy đó làm tin và vay được số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, làm mất ổn định trật tự trị an an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo Ngọc Xuân T đã phạm vào các tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1, điều 174; và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định các các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích

mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;"

Đối với với anh Vừ A K và Hà Văn C người đã cho T cắm chiếc biển số xe và xe máy, quá trình điều tra T hiện rõ K và C không biết chiếc xe máy là do T lừa đảo mà có, nên không đề cập xử lý trong vụ án này. HĐXX cũng không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Ngọc Văn T đã sử dụng chiếc xe máy của T chiếm đoạt được của anh Lường Văn T. Quá trình điều tra xác định anh Thắng không biết chiếc xe máy là do T lạm dụng dụng tín nhiệm nhiệm chiếm đoạt mà có, nên không đề cập xử lý. HĐXX cũng không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Đây là vụ án *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* xảy ra trên địa bàn huyện Điện Biên Đông. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu rõ các quy định của pháp luật. Tuy nhiên bản thân bị cáo nghiện chất ma túy do muốn có tiền thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản riêng của người dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy phải có một hình phạt thích đáng đối với bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và sau này trở thành công dân sống có ích cho gia đình, xã hội đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này nói chung cũng như T hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Ngọc Xuân T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*, ngày hôm nay phải chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo Ngọc Xuân T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt tương ứng theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 174 và Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đều quy định: *"5. Người phạm tội còn có T bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp của bị cáo là làm ruộng, là đối tượng nghiện chất ma túy, tài sản gia đình không có gì có giá trị, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng điều kiện, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX số máy JA31E0267409; số khung RLHJA3108EY074115 màu đỏ đen và chiếc biển số 27B1-360-09 là tài sản do bị cáo Ngọc Xuân T chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định số 16/QĐ trả lại cho người bị hại là anh Lò Văn S. HĐXX xét thấy hợp lý cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX biển kiểm soát 27Z1-038.05 số máy HC12E-3136756; số khung RLHHC103BY3366775 là tài sản do bị cáo Ngọc Xuân T chiếm đoạt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông đã ra quyết định số 19/QĐ trả lại cho người bị hại là anh Lường Văn T. HĐXX thấy hợp lý cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu WIN KITAFU của Ngọc Văn T. Quá trình điều tra Ngọc Văn T cũng không yêu cầu truy tìm cũng như yêu bị cáo đền bù lại chiếc xe, qua lời khai của bị cáo cơ quan cảnh sát điều tra cũng không đủ thông tin để làm rõ được. HĐXX thấy hợp lý cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra người bị hại là anh Ngọc Văn T không đề nghị bồi thường giá trị chiếc xe máy tương đương số tiền 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) Ngọc Xuân T chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, chỉ đề

nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Người bị hại Ngọc Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt, HĐXX chấp nhận.

Đối với anh Lò Văn S là người bị hại do Ngọc Xuân T lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại được tài sản của mình. Người được Lò Văn S ủy quyền tham gia phiên tòa là anh Lò Văn C đã có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn T hiện người bị hại không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Chỉ yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận.

Đối với Lường Văn T và Quàng Thị C người bị hại do Ngọc Xuân T lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe máy HONDA Wave RSX biển kiểm soát 27Z1-038.05 vợ chồng bị hại đã nhận lại được tài sản. Quá trình điều tra yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí đi tìm kiếm chiếc xe máy. Tuy nhiên tại phiên tòa anh Lường Văn T và chị Quàng Thị C đã thay đổi ý kiến, không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa. HĐXX chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vừ A K quá trình điều tra có đề nghị bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) do Ngọc Xuân T vay của anh. Tuy nhiên, trước khi mở phiên hôm nay Vừ A K đã làm đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và trong đơn T hiện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên. HĐXX chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hà Văn C quá trình điều tra có đề nghị bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do Ngọc Xuân T vay của anh. Tuy nhiên, trước khi mở phiên hôm nay Hà Văn C đã làm đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và trong đơn T hiện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền nêu trên. HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí:

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số lại đang cư trú tại xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo:

- **Ngọc Xuân T** (tên gọi khác: **Không)** phạm 02 tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* và tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Ngọc Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội . *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";* 08 (tám) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt buộc Ngọc Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **23 (hai mươi ba) tháng**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 16/5/2018).

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm công khai, kết thúc cùng ngày bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/11/2018). Những người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Những người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ.